TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42** /2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/ 2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 201, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng K C** – Sinh năm: 1979.

Trú tại: Xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Chị **Võ T H Y** – Sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang tạm trú tại: Khối X, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng K C và chị Võ T H Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Con chung:** Chị Võ T H Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng K L, sinh ngày 06/12/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Hoàng K C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 400.000^{đ} (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) theo định kỳ hàng tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 4 năm 2018 trở đi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Anh Hoàng K C và chị Võ T H Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Anh Hoàng K C phải chịu 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng K C và chị Võ T H Y thỏa thuận anh C chịu toàn bộ tiền án phí DSST 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), khoản tiền trên được khấu trừ do anh C đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000242, ngày 05/4/2018 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND TT.Q, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vy Đình Long